

Số: 3488 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 09 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015.

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 2335/TTr-SGTVT.VP ngày 08 tháng 8 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 5845/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc công bố TTHC thuộc phạm vi quản lý của Sở Giao thông - Vận tải tỉnh Nghệ An.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành liên quan; UBND các huyện, thành, thị; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Uam*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GTVT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Nam).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



DANH MỤC

**Thủ tục hành chính lĩnh vực giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Giao thông vận tải,
UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An**
*(Kèm theo Quyết định số 3488/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An)*

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ					
1	Cấp mới giấy phép lái xe	10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. - Qua hệ thống bưu chính.	- Lệ phí cấp GPLX: 135.000 đồng/lần - Phí sát hạch lái xe mô tô (hạng A1, A2, A3, A4): + Sát hạch lý thuyết: 40.000 đồng/lần; + Sát hạch thực hành: 50.000 đồng/lần; - Phí sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F):	- Thông tư số 12/2017/TT- BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ Trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe, lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

				<ul style="list-style-type: none"> + Sát hạch lý thuyết: 90.000 đồng/lần; + Sát hạch trong hình: 300.000 đồng/lần; + Sát hạch trên đường giao thông công cộng: 60.000 đồng/lần. 	
2	Cấp lại giấy phép lái xe	<ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp cấp lại (không phải thi lại) sau 02 tháng kể từ ngày nộp đủ hồ sơ theo quy định, không thuộc trường hợp đang bị các cơ quan có thẩm quyền thu giữ được xét cấp lại giấy phép lái xe; - Trường hợp cấp lại (phải thi lại): Trả phiếu dự sát hạch trong ngày, trả kết quả GPLX sau 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kỳ sát hạch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. - Qua hệ thống bưu chính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp GPLX: 135.000 đồng/lần - Phí sát hạch lái xe mô tô (A1, A2, A3, A4): + Sát hạch lý thuyết: 40.000 đồng/lần; + Sát hạch thực hành: 50.000 đồng/ lần; - Phí sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F):: + Sát hạch lý thuyết: 90.000 đồng/lần. + Sát hạch trong hình: 300.000đ/lần. + Sát hạch trên đường giao thông công cộng: 60.000 đồng/lần. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 12/2017/TT - BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe, lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

3	Đổi GPLX do ngành Giao thông Vận tải cấp	05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. - Qua hệ thống bưu chính. - Nộp trực tuyến mức độ 3. 	135.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 12/2017/TT - BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe, lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.
4	Đổi giấy phép lái xe quân sự do Bộ quốc phòng cấp	05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính. 	135.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 12/2017/TT - BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe, lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.
5	Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp	05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; 	135.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 12/2017/TT - BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 188/2016/IT-BTC ngày

			- Qua hệ thống bưu chính.		8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe, lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.
6	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài	05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	135.000 đồng/lần	- Thông tư số 12/2017/TT - BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe, lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.
7	Đổi giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam	05 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. - Qua hệ thống bưu chính.	135.000 đồng/lần	- Thông tư số 12/2017/TT - BGTVT ngày 15/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ; - Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe, lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.
8	Cấp Giấy phép lái xe	05 ngày làm việc kể từ	- Nộp trực tiếp tại Sở	135.000 đồng/lần	- Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày

	Quốc tế	khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định	Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.		6/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng GPLX Quốc tế; - Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.
9	Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo	07 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ hồ sơ thiết kế theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. - Qua hệ thống bưu chính.	100.000 đồng	- Thông tư số 29/2012/TT-BGTVT ngày 31/7/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. - Hướng dẫn số 1819/ĐKVN-VAR ngày 10/9/2012 của Cục Đăng kiểm Việt Nam hướng dẫn thực hiện một số điểm của Thông tư số 29/2012/TT-BGTVT ngày 31/7/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Thông tư số 199/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy chứng nhận bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật đối với máy, thiết bị, phương tiện giao thông vận tải có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn.
10	Cấp giấy chứng nhận	15 ngày làm việc kể từ	- Nộp trực tiếp tại Sở	200.000 đồng	- Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày

	đăng ký xe, biển số máy chuyên dùng lần đầu	khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định	Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. - Qua hệ thống bưu chính.		30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ; - Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ; - Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng
11	Cấp giấy chứng nhận đăng ký có thời hạn xe máy chuyên dùng	15 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. - Qua hệ thống bưu chính.	200.000 đồng	- Thông tư số 20/2010/TT -BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ; - Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp,

					<p>thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;</p> <p>- Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>
12	Đổi giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. - Qua hệ thống bưu chính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp đăng ký, biển số: 200.000 đồng; - Lệ phí đổi đăng ký không có biển số: 50.000 đồng. 	<p>- Thông tư số 20/2010/TT -BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;</p> <p>- Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>

13	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng	30 ngày kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. - Qua hệ thống bưu chính.. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp đăng ký, biển số: 200.000 đồng - Lệ phí cấp lại đăng ký không có biển số: 50.000 đồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 20/2010/TT -BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ; - Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ; - Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.
14	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng	03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. - Qua hệ thống bưu chính. 	70.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 20/2010/TT -BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ; - Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ

					<p>trường Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;</p> <p>- Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>
15	<p>Đăng ký sang tên xe máy chuyên dùng trong tỉnh Nghệ An</p>	<p>10 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định</p>	<p>- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.</p> <p>- Qua hệ thống bưu chính.</p>	<p>- Lệ phí cấp đăng ký, không cấp biển số: 50.000 đồng</p> <p>- Lệ phí cấp đăng ký, biển số: 200.000 đồng</p>	<p>- Thông tư số 20/2010/TT -BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;</p> <p>- Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ;</p> <p>- Thông tư 188/2016/IT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.</p>

16	Đăng ký sang tên xe máy chuyên dùng từ nơi khác chuyển về tỉnh Nghệ An	15 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. - Qua hệ thống bưu chính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp đăng ký, không cấp biển số: 50.000 đồng - Lệ phí cấp đăng ký, biển số: 200.000 đồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 20/2010/TT -BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ; - Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ; - Thông tư 188/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.
17	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng (chuyển đi)	03 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. - Qua hệ thống bưu chính. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 20/2010/TT -BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ; - Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ

					trường Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.
18	Xóa số đăng ký xe máy chuyên dùng	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. - Qua hệ thống bưu chính. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 20/2010/TT -BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ; - Thông tư số 59/2011/TT-BGTVT ngày 05/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi một số điều của Thông tư số 20/2010/TT-BGTVT ngày 30/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, thu hồi đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có tham gia giao thông đường bộ.
19	Cấp Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia cho phương tiện phi thương mại của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.	02 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 	Không	Thông tư 39/2015/TT-BGTVT ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Hiệp định và Nghị định thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia.
20	Gia hạn Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia cho	01 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng 	Không	Thông tư 39/2015/TT-BGTVT ngày 31/7/2015 của Bộ trưởng Bộ Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Hiệp

	phương tiện phi thương mại của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh		Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4		định và Nghị định thực hiện Hiệp định vận tải đường bộ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia.
21	Cấp Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	Không	Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và CHXHCN Việt Nam về vận tải đường bộ.
22	Cấp lại Giấy phép vận tải qua biên giới Campuchia - Lào - Việt Nam	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	Không	Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và CHXHCN Việt Nam về vận tải đường bộ.
23	Gia hạn Giấy phép vận tải qua biên giới	01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số	Không	Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận

	Campuchia - Lào - Việt Nam và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào và Campuchia	quy định	47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4		tải hướng dẫn thực hiện một số điều của bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và CHXHCN Việt Nam về vận tải đường bộ;
24	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định liên vận quốc tế giữa Việt Nam - Lào - Campuchia	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. - Qua hệ thống bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	Không	Thông tư số 63/2013/TT-BGTVT ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của bản ghi nhớ giữa Chính phủ các nước Vương quốc Campuchia, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào và CHXHCN Việt Nam về vận tải đường bộ.
25	Cấp Giấy phép liên vận Việt - Lào cho phương tiện thương mại	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	Không	Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Hiệp định và Nghị định thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

26	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện thương mại	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. - Qua hệ thống bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 	Không	Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Hiệp định và Nghị định thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.
27	Cấp Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện phi thương mại	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. - Qua hệ thống bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 	Không	Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Hiệp định và Nghị định thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.
28	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện phi thương mại	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. - Qua hệ thống bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 	Không	Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Hiệp định và Nghị định thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

29	Gia hạn Giấy phép liên vận Việt – Lào và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào	01 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ đúng quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. - Qua hệ thống bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 	không	Thông tư số 88/2014/TT-BGTVT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Hiệp định và Nghị định thực hiện Hiệp định tạo điều kiện thuận lợi cho phương tiện cơ giới đường bộ qua lại biên giới giữa Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.
30	Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính. 	Không	Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trạm dừng nghỉ đường bộ.
31	Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính. 	Không	Thông tư số 48/2012/TT-BGTVT ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trạm dừng nghỉ đường bộ.
32	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách

			Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.		- Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách Sửa đổi lần 1 năm 2015.
33	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	- Thông tư số 49/2012/TT-BGTVT ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách - Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách Sửa đổi lần 1 năm 2015.
34	Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
35	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng quy định.	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

36	Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
37	Cấp phù hiệu xe nội bộ	<p>Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đầy đủ theo quy định;</p> <p>- Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
38	Cấp lại phù hiệu xe nội bộ	- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số	Không	- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh và

		<p>phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định;</p> <p>- Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 08 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định</p>	<p>47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Qua hệ thống bưu chính.</p>		<p>điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;</p> <p>- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.</p>
39	Cấp phù hiệu xe trung chuyên	<p>- Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 2 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;</p> <p>- Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Qua hệ thống bưu chính.</p>	Không	<p>- Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;</p> <p>- Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.</p>

40	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyên	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định; - Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
41	Cấp phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công -ten- nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; - Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

		thủ tục hành chính: 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.			
42	Cấp lại phù hiệu cho xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công - ten- nơ, xe đầu kéo, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải bằng xe buýt	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với phương tiện mang biển đăng ký tại địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định; - Đối với phương tiện mang biển số đăng ký không thuộc địa phương nơi giải quyết thủ tục hành chính: 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/09/2014 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
43	Cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Sở Du lịch hoặc kể từ ngày hết thời gian quy định xin ý kiến	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. - Qua hệ thống bưu chính. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; - Thông tư liên tịch số 19/2015/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 25/5/2015 của Liên bộ Bộ Giao thông vận tải và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về vận tải khách du lịch bằng xe ô tô và cấp biển hiệu cho xe ô tô vận tải khách du lịch.

44	Cấp lại biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy đề nghị cấp biển hiệu xe vận tải khách du lịch	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; - Thông tư liên tịch số 19/2015/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 25/5/2015 của Liên bộ giữa Bộ Giao thông vận tải và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về vận tải khách du lịch bằng xe ô tô và cấp biển hiệu cho xe ô tô vận tải khách du lịch.
45	Cấp đổi biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của Sở Du lịch hoặc kể từ ngày hết thời gian quy định xin ý kiến	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính. 	Không	Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.
46	Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng ô tô	05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính. 		<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; - Thông tư số 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/11/2015 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ

47	Lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách theo tuyến cố định	Thời gian tiếp nhận Hồ sơ đăng ký tại Sở Giao thông vận tải: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đúng theo quy định đối với 02 doanh nghiệp, hợp tác xã trở lên đăng ký khai thác tuyến trùng tuyến	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 63/2014/TT-BGTVT ngày 07/11/2014 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ - Thông tư 60/2015/TT-BGTVT ngày 02/10/2015 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 63/2014/TT-BGTVT - Thông tư số 92/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quy trình lựa chọn đơn vị khai thác tuyến vận tải hành khách cố định bằng xe ô tô.
48	Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính. 	Không	Thông tư số 46/2015/TT-BGTVT ngày 07/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích trên đường bộ; vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; giới hạn xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ khi tham gia giao thông trên đường bộ
49	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu; Cấp	- 10 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với việc chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định

	phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (quốc lộ, đường tỉnh) đang khai thác	thi công xây dựng công trình thiết yếu; - 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định đối với trường hợp cấp giấy phép thi công.	chính.		11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT.
50	Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông nút giao đấu nối vào quốc lộ, đường tỉnh.	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	- Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
51	Cấp phép thi công và chấp thuận thiết kế xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ, đường tỉnh đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý.	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	- Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

52	<p>Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên các tuyến đường tỉnh, quốc lộ được ủy thác quản lý</p>	<p>05 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn gia hạn theo quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính. 	<p>Không</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ; - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 35/2015/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
53	<p>Cấp giấy phép xe tập lái</p>	<p>01 ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy phép đào tạo lái xe cho cơ sở đào tạo</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính; 	<p>Không</p>	<p>Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.</p>

			- Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4		
54	Cấp lại Giấy phép xe tập lái hoặc bổ sung xe tập lái	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính; - Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4	Không	Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.
55	Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTB&XH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp.
56	Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi điều chỉnh hạng xe đào tạo, lưu lượng	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Thông tư 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp.

57	Cấp giấy phép đào tạo lái xe ô tô khi giấy phép đào tạo lái xe ô tô bị mất, bị hỏng, có sự thay đổi liên quan đến nội dung khác	03 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	- Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe; - Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp
58	Cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	03 ngày làm việc kể từ ngày đạt kết quả kiểm tra	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe
59	Cấp lại giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe
60	Cấp giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch loại 3 đủ điều kiện hoạt động	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.

61	Cấp lại giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch loại 3 đủ điều kiện hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> - 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị, đối với giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe có sự thay đổi về thiết bị sát hạch chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch; - 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản đề nghị, đối với trường hợp giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung giấy chứng nhận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính. 	Không	Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.
62	Thẩm định hồ sơ dự án (Đối với các công trình do Sở GTVT thực hiện công tác quản lý nhà nước chuyên ngành)	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án nhóm B: Thời gian thẩm định không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Dự án nhóm C: Thời gian thẩm định không quá 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính. 	Tùy theo tổng mức đầu tư dự án được quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.

63	Thẩm định hồ sơ thiết kế cơ sở các dự án đầu tư xây dựng công trình	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án nhóm B: Thời gian thẩm định không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Dự án nhóm C: Thời gian thẩm định không quá 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính. 	50% mức phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng tại điểm 1 Biểu mức thu ban hành kèm theo Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.
64	Thẩm định hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính. 	Tùy theo tổng mức đầu tư dự án được quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; - Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.
65	Thẩm định hồ sơ Thiết kế kỹ thuật (công trình thiết kế ba bước) hoặc Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (công trình	Thời gian thẩm định đối với: <ul style="list-style-type: none"> - Công trình cấp đặc biệt, cấp I với trường hợp Hồ sơ bước thiết kế bản vẽ thi công không 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính. 	Tùy theo tổng mức đầu tư dự án được quy định tại Thông tư số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; - Thông tư 210/2016/TT -BTC ngày

	thiết kế hai bước)	<p>quá 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Công trình cấp II, III không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>- Công trình còn lại không quá 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>		<p>định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.</p>	<p>10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định thiết kế kỹ thuật, phí thẩm định dự toán xây dựng.</p>
--	--------------------	--	--	---	---

II. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY

1	Cấp biên hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p>- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Qua hệ thống bưu chính.</p>	Không	<p>- Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về việc quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 23/3/2016 của liên Bộ Giao thông vận tải và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về cấp biên hiệu phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch.</p>
2	Cấp lại biên hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biên hiệu hết hiệu	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An;</p>	Không	<p>- Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về việc quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-</p>

	lực		- Qua hệ thống bưu chính.		BGTVT-BVHTTDL ngày 23/3/2016 của liên Bộ Giao thông vận tải và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về cấp biển hiệu phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch.
3	Cấp lại biển hiệu phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch trong trường hợp biển hiệu bị mất hoặc hỏng không sử dụng được	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của đơn vị kinh doanh vận chuyển khách du lịch	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	- Nghị định số 110/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về việc quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa; - Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 23/3/2016 của liên Bộ Giao thông vận tải và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về cấp biển hiệu phương tiện thủy nội địa vận chuyển khách du lịch.
4	Chấp thuận vận tải hành khách ngang sông	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định,	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa.
5	Cấp Giấy phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam - Campuchia cho	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh	Không	- Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy ký ngày 17 tháng 12 năm 2009;

	phương tiện thủy		<p>Nghệ An;</p> <p>- Qua hệ thống bưu chính.</p>		<p>- Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy;</p> <p>- Thông tư số 03/2013/TT-BGTVT ngày 29/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy.</p>
6	Cấp lại Giấy phép vận tải thủy qua biên giới Việt Nam - Campuchia cho phương tiện	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p>- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Qua hệ thống bưu chính.</p>	Không	<p>- Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy ký ngày 17 tháng 12 năm 2009;</p> <p>- Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy;</p>

					- Thông tư số 03/2013/TT-BGTVT ngày 29/3/2013 của Bộ trưởng Bộ GTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2012/TT-BGTVT ngày 23 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Hoàng gia Campuchia về vận tải thủy.
7	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định,	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	Thông tư số 80/2014/TT-BGTVT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Thông tư quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi trên đường thủy nội địa.
8	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo tuyến cố định bằng tàu cao tốc đối với tổ chức, cá nhân Việt Nam	- Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải có văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan - Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản lấy ý kiến, các cơ quan liên quan có văn	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	Thông tư 66/2014/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu cao tốc giữa các cảng, bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới

		<p>bản trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn lấy ý kiến các cơ quan liên quan, Sở Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận 			
9	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi theo hợp đồng chuyên	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải có văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan - Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản lấy ý kiến, các cơ quan liên quan có văn bản trả lời. - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn lấy ý kiến các cơ quan liên quan, Sở Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính. 	Không	Thông tư 66/2014/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu cao tốc giữa các cảng, bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới

10	Chấp thuận vận tải hành khách, hành lý, bao gửi không có mục đích kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải có văn bản xin ý kiến các cơ quan liên quan - Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc, kể từ khi nhận được văn bản lấy ý kiến, các cơ quan liên quan có văn bản trả lời. - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn lấy ý kiến các cơ quan liên quan, Sở Giao thông vận tải có văn bản chấp thuận 	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính. 	Không	Thông tư 66/2014/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vận tải hành khách, hành lý, bao gửi bằng tàu cao tốc giữa các cảng, bến, vùng nước thuộc nội thủy Việt Nam và qua biên giới
11	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính. 	70.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử

					dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
12	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa đang khai thác	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính. 	70.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
13	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính. 	70.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
14	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính. 	70.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

					dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
15	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	70.000 đồng	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
16	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	70.000 đồng	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
17	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	70.000 đồng	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử

					dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
18	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	70.000 đồng	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
19	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
20	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với các công trình thi công liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý đường thủy nội địa.

	thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương				
21	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp tổ chức hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý đường thủy nội địa.
22	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp thi công công trình trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý đường thủy nội địa.
23	Công bố hạn chế giao thông đường	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số	Không	Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

	<p>thủy nội địa trong trường hợp tổ chức hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập trên đường thủy nội địa quốc gia; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia; đường thủy nội địa chuyên dùng nằm trên địa giới hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa quốc gia với đường thủy nội địa địa phương</p>	theo quy định.	<p>47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.</p>		quy định về quản lý đường thủy nội địa.
24	<p>Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình trên tuyến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường</p>	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<p>- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.</p>	Không	Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý đường thủy nội địa.

	thủy nội địa địa phương				
25	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý đường thủy nội địa.
26	Công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý đường thủy nội địa.
27	Thông báo thường xuyên, đột xuất luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý đường thủy nội địa.
28	Thông báo lần đầu, định kỳ luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh	Không	Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý đường thủy nội địa.

	thủy nội địa địa phương		Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.		
29	Công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	04 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của tổ chức, cá nhân.	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý đường thủy nội địa.
30	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp bảo đảm an ninh quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương	15 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ trình UBND tỉnh công bố.	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý đường thủy nội địa.
31	Đề xuất thực hiện Dự án nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa (đối với dự án ngoài danh mục dự án đã công bố)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định, Sở Giao thông vận tải có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét về đề xuất thực hiện dự án của nhà đầu tư	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	Thông tư số 69/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nạo vét luồng đường thủy nội địa, vùng nước cảng, bến thủy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm.

32	Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa.
33	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa.
34	Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa.
35	Chấp thuận tiếp tục sử dụng đối với công trình đường thủy nội địa hết tuổi thọ thiết kế	30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An;	Không	Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa.

			- Qua hệ thống bưu chính.		
36	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa.
37	Công bố lại cảng thủy nội địa	- Đối với cảng thủy nội địa có tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 06 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ theo quy định.	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	Thông tư số 50/2014/TT-BGTVT ngày 17/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cảng, bến thủy nội địa.
38	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư,	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An;	Không	Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở dạy nghề và chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội

	chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ.		- Qua hệ thống bưu chính.		địa.
39	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	Không	Thông tư số 57/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cơ sở vật chất, kỹ thuật của cơ sở dạy nghề và chương trình đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa.
40	Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba và chứng chỉ nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề), chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông Vận tải	- Đối với trường hợp được cấp lại, chuyển đổi GCNKNCM, CCCM: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định. - Đối với trường hợp phải dự thi: 10 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định công nhận kết quả thi. - Đối với trường hợp GCNKNCM còn hạn sử	- Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính.	- Phí sát hạch cấp GCNKNCM thuyền trưởng Hạng ba: + sát hạch lý thuyết tổng hợp: 50.000 đồng/lần + sát hạch lý thuyết chuyên môn: 50.000 đồng/lần + sát hạch thực hành: 90.000 đồng/lần - Phí sát hạch cấp GCNKNCM thuyền trưởng Hạng tư: + sát hạch lý thuyết tổng hợp: 70.000 đồng/lần	- Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy đường thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy đường thủy nội địa; - Thông tư số 02/2017/TT-BGTVT ngày 20/01/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2014/TT-BGTVT ngày 24/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng

		dụng bị mất, không bị cơ quan có thẩm quyền thu giữ, xử lý: 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ theo quy định.		<ul style="list-style-type: none"> + sát hạch thực hành: 80.000 đồng/lần - Phí sát hạch cấp GCNKNCM máy trưởng hạng ba: + sát hạch lý thuyết tổng hợp: 40.000 đồng/lần + sát hạch lý thuyết chuyên môn: 40.000 đồng/lần + sát hạch thực hành: 60.000 đồng/lần - Lệ phí cấp GCNKNCM thuyền trưởng, máy trưởng: 50.000 đồng/giấy. - Lệ phí cấp CCCM: 20.000 đồng/giấy 	<p>nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy đường thủy nội địa và đảm nhiệm chức danh thuyền viên phương tiện thủy đường thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p>
41	Chấp thuận chủ trương đầu tư thực hiện dự án nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa (đối với dự án trong	13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính. 	Không	Thông tư số 69/2015/TT-BGTVT ngày 09/22/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nạo vét luồng đường thủy nội địa, vùng nước cảng, bến thủy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm.

	danh mục dự án đã công bố				
42	Chấp thuận đơn vị tư vấn giám sát dự án thực hiện đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thùy nội địa	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ năng lực của đơn vị tư vấn giám sát do nhà đầu tư gửi.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính. 	Không	Thông tư số 69/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nạo vét luồng đường thùy nội địa, vùng nước cảng, bến thùy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm.
43	Phê duyệt hồ sơ đề xuất dự án thực hiện đầu tư nạo vét theo hình thức kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước trên các tuyến đường thùy nội địa	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tiếp tại Sở Giao thông vận tải, số 47 đường Lê Hồng Phong, TP Vinh, tỉnh Nghệ An; - Qua hệ thống bưu chính. 	Không	Thông tư số 69/2015/TT-BGTVT ngày 09/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về nạo vét luồng đường thùy nội địa, vùng nước cảng, bến thùy nội địa kết hợp tận thu sản phẩm.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ					
1	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đối với đường huyện, đường xã	07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	UBND cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ về việc ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
2	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối vào đường huyện, đường xã	10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	UBND cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ về việc ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

3	Cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ đối với đường huyện, đường xã	07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định	UBND cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ về việc ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
4	Chấp thuận và gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của đường huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu: 07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu: 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định; 	UBND cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ về việc ban hành Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
5	Cấp phép thi công Xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho	07 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy	UBND cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 11/2010/NĐ-CP của Chính phủ về việc ban hành

	đường bộ là đường huyện, đường xã	định			Quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; - Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
6	Thẩm định Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật	Thời gian thẩm định: Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng: Thời gian thẩm định không quá 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	UBND cấp huyện	Theo quy định tại Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính.	- Thông tư 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; - Thông tư 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở.

II. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY					
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	UBND cấp huyện	70.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
2	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa đang khai thác	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	UBND cấp huyện	70.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	UBND cấp huyện	70.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;

					- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	UBND cấp huyện	70.000 đồng	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	UBND cấp huyện	70.000 đồng	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.

6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	UBND cấp huyện	70.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	UBND cấp huyện	70.000VNĐ	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
8	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	UBND cấp huyện	70.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;

					- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
9	Xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	UBND cấp huyện	Không	Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY					
1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	UBND cấp xã	70.000 đồng	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
2	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa đang khai thác	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	UBND cấp xã	70.000 đồng	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	UBND cấp xã	70.000 đồng	- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng

					<p>ký phương tiện thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p>
4	<p>Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện</p>	<p>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>UBND cấp xã</p>	<p>70.000 đồng</p>	<p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p>
5	<p>Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện</p>	<p>03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</p>	<p>UBND cấp xã</p>	<p>70.000 đồng</p>	<p>- Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.</p>

6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	UBND cấp xã	70.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	UBND cấp xã	70.000VNĐ	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
8	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	UBND cấp xã	70.000 đồng	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC

					ngày 08/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt.
9	Xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	UBND cấp xã	Không	Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT ngày 19/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đăng ký phương tiện thủy nội địa.